

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 34/2024/HNGĐ - ST

Ngày 30 – 8 - 2024.

V/v: *Ly hôn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L – TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hà Thanh Phong**.

2. Ông **Trần Gia Phụng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Hoàng Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tri** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở TAND huyện L tỉnh Phú Thọ, TAND huyện L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 174/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29A/2024/QĐXX-ST ngày 22/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST - HNGĐ ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Quế H**, sinh năm 1969 (Có mặt).

ĐKHKT tại: Khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông **Cù Văn H1**, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

ĐKHKT: Khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn bà *Đặng Quế H* trình bày: Bà và ông **Cù Văn H1** đăng ký kết hôn ngày 07/01/1997 tại UBND xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống riêng tại Thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H1 rượu chè, đánh chửi và đuổi bà H ra khỏi

nhà nhiều lần. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống vì con cái. Cuối năm 2022, bà H đã khởi kiện xin ly hôn ông H1 tại Tòa án nhưng đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay, ông H1 không thay đổi và vẫn đánh, đuổi bà H ra khỏi nhà. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ nhiều năm nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn đối với ông H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cù Thị Khánh H2, sinh ngày 12/8/1997 và Cù H2 C, sinh ngày 16/3/2005. Hai con chung đã trưởng thành nên bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và công sức: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn ông Cù Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông H1 biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng ông H1 đều không có mặt và không có lý do chính đáng. Do đó không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Đặng Quế H có yêu cầu xin ly hôn với ông Cù Văn H1 nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

- Quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn là ông Cù Văn H1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Quế H và ông Cù Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo bà H trình

bà thì vợ chồng mâu thuẫn là do ông H1 rượu chè, đánh chửi và đuổi bà H ra khỏi nhà nhiều lần, bà H đã một lần khởi kiện xin ly hôn ông H1 nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống không cải thiện, vợ chồng sống chung nhà nhưng đã ly thân nhiều năm. Đồng thời, phía bà H cũng trình bày hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được nhiều năm và không còn quan tâm gì đến nhau, không còn quan hệ về mặt tình cảm. Về phía ông H1, tại biên bản làm việc ngày 18/7/2024 ông H1 trình bày đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H ông không có quan điểm, tùy Tòa án giải quyết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa pH được cung cấp: Vợ chồng bà H ông H1 chung sống tại địa pH và nhiều năm gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã có vài lần bà H báo cáo về việc vợ chồng xô xát và ông H1 đuổi bà H ra khỏi nhà, vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ nhiều năm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông báo về phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng ông H1 không có mặt mặc dù đã được Tòa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Như vậy, ông H1 mặc nhiên từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của bà H, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Vì vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho bà H được ly hôn với ông H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Cù Thị Khánh H2, sinh ngày 12/8/1997 và Cù H2 C, sinh ngày 16/3/2005. Hai con chung đã trưởng thành nên bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Quá trình giải quyết bà H không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Nếu sau này ông H1 có đề nghị giải quyết về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên có quan điểm: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Quế H. Xử cho bà Đặng Quế H ly hôn ông Cù Văn H1.

Về con chung: Các con đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung và công sức: Không xem xét giải quyết do bà H không có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà Đặng Quế H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Cho ly hôn giữa bà Đặng Quế H và ông Cù Văn H1.

Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do các con đều đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Đặng Quế H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001707 ngày 21/6/2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ. Bà H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Ông Cù Văn H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKS ND huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã T, TX P;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

